

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HS-ST  
Ngày 21-12-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Nguyên;

Bà Hoàng Thị Lá.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 12 năm 2023 và 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 23/2023/TB-TA ngày 05 tháng 12 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 24/2023/TB-TA ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lương Mạnh H, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1982, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Mạnh T, sinh năm 1957 và bà Cao Thị V, sinh năm 1958; có vợ Lâm Thị T1, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-10-2002 bị Công an quận C, Hà Nội ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000 đồng, về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 31-10-2002; ngày 15-9-2023 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tiền 50.000.000 đồng, truy thu 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc (hành vi xảy ra sau nhưng xét xử trước), đã chấp hành xong ngày 21-11-2023; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 10-5-2023, đến ngày 12-6-2023 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh, đến ngày 18-7-2023 bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Lương Mạnh H:**

1. Bà Phan Thị T2 - Luật sư, Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa ngày 15-12-2023, vắng mặt tại phiên tòa chiều ngày 21-12-2023.

2. Ông Nguyễn Mạnh C - Luật sư, Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa ngày 15-12-2023, vắng mặt tại phiên tòa chiều ngày 21-12-2023.

Cùng địa chỉ: Số A, phố T, phường B, quận T, thành phố H.

2. Lê Thế H1, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế P, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Lý Thị X, sinh năm 1937; vợ Nông Thị Minh K, sinh năm 1999 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 08-01-2016 bị Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực khoáng sản (khai thác khoáng sản (cát) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản), phạt tiền 4.000.000 đồng, chấp hành xong ngày 12-01-2016; bị bắt tạm giam từ ngày 04-6-2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 28-7-2023 được Bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

3. Lương Văn T3, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1994, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T4, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1976; có vợ Lương Thị Mai H2, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự không có; nhân thân: Ngày 27-4-2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 27-6-2018; bị bắt tạm giam từ ngày 03-6-2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 28-7-2023 được Bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

4. Hoàng Văn B, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1985, tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C1, sinh năm 1927, đã chết và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1944; có vợ Tạ Minh T6, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự không có; nhân thân: Ngày 20-01-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; ngày 18-8-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc; tổng hợp hình phạt của hai bản án phải chấp hành 01 năm 3 tháng tù; ngày 02-12-2015 chấp hành xong bản án; bị bắt tạm giam từ ngày 18-8-2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B:

1. Ông Trần Đại P1 - Luật sư, Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa ngày 15-12-2023; vắng mặt tại phiên tòa ngày 21-12-2023.

2. Ông Trần Văn H3 - Luật sư, Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa ngày 15-12-2023; vắng mặt tại phiên tòa ngày 21-12-2023.

Cùng địa chỉ: P, Tòa C, khu đô thị M, quận N, thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lương Mạnh T, sinh năm 1957; trú tại: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Nông Thị Ánh N, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Trương Anh T7, sinh năm 1988; trú tại: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Ông Mè Văn T8, sinh năm 1995; trú tại: Khu X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Ông Lưu Hồng N1, sinh năm 1989; trú tại: Tiểu khu A, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Vi Văn H4, sinh năm 1990; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00, ngày 09-5-2023 Lương Văn T3 gọi điện rủ Lương Mạnh H đến quán B2-a của Nguyễn Văn H5 để đánh bi a, Lương Mạnh H đồng ý. Sau đó, Lương Văn T3 chở Hoàng Văn B đến quán bi a của Nguyễn Văn H5, khi đến nơi Lương Văn T3 thấy Lương Mạnh H có mặt tại quán, sau đó Lương Văn T3 và Lương Mạnh H đánh bi a với nhau. Một lúc sau, Lê Thế H1 chở Vi Văn H4 đến và ngồi xem đánh bi a tại quán. Khoảng 10 phút sau Lương Văn T3 đi về nhà trước. Tại bàn bi a nhà Nguyễn Văn H5, Lê Thế H1 rủ Lương Mạnh H đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây thì được Lương Mạnh H đồng ý, Lê Thế H1 bảo Lương Mạnh H đi mua bộ bài tú lơ khơ nhưng Lương Mạnh H không đi, Lương Mạnh H gọi điện cho Lương Văn T3 bảo Lương Văn T3 mua hai bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc, sau đó Lương Văn T3 đến cửa hàng tạp hóa của bà Tự Thị Bích m hai bộ bài tú lơ khơ và quay lại bàn bi a nhà Nguyễn Văn H5, rồi Lương Mạnh H dẫn Lương Văn T3, Lê Thế H1, Vi Văn H4 và Hoàng Văn B đi xuống phòng ở phía sau nhà Lương Mạnh H thuộc quyền sở hữu, quản lý của ông Lương Mạnh T (là bố đẻ Lương Mạnh H) để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây thắng thua bằng tiền. Khi bắt đầu đánh bạc có Lê Thế H1, Lương Mạnh H và Lương Văn T3 tham gia bằng hình thức đánh ba cây thắng thua bằng tiền trước, được khoảng 30 phút sau thì Hoàng Văn B vào tham gia đánh bạc cùng Lê Thế H1, Lương Mạnh H, Lương Văn T3. Trong quá trình Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3 và Hoàng Văn B tham gia đánh bạc có Vi Văn H4 ngồi xem nhưng không chơi đánh bạc. Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B đánh bạc đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày thì kết

thúc. Khi kết thúc đánh bạc, Lương Mạnh H đã rút bộ bài tú lơ khơ sử dụng để đánh bạc tại gốc cây mít ở trong sân nhà Lương Mạnh H.

Trước khi tham gia đánh bạc Lương Mạnh H có số tiền khoảng 11.000.000 đồng tiền mặt và 12.034.728 đồng trong tài khoản A; Lê Thế H1 có 6.000.000 đồng trong tài khoản A, do không có tiền mặt nên Lê Thế H1 chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng đến tài khoản A của Lương Mạnh H để đổi lấy tiền mặt từ Lương Mạnh H đánh bạc, lúc này Lương Mạnh H còn 5.000.000 đồng tiền mặt để tham gia đánh bạc; Lương Văn T3 có khoảng 2.000.000 đồng tiền mặt để sử dụng để đánh bạc. Sau khi Lê Thế H1 thua hết tiền, Lê Thế H1 gọi điện cho Hà Văn G mượn số tiền 4.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, sau đó có số tài khoản 101875905701 (ngân hàng V1) tên Nông Thị Ánh N chuyển 4.000.000 đồng đến số tài khoản A của Lê Thế H1, sau đó Lê Thế H1 chuyển tiếp số tiền trên đến tài khoản A của Lương Mạnh H để đổi lấy tiền mặt đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, các đối tượng đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua, Lương Mạnh H, Lê Thế H1 và Lương Văn T3 có chuyển tiền qua lại đến tài khoản của nhau để lấy tiền mặt đánh bạc. Khi Lê Thế H1, Lương Mạnh H, Lương Văn T3 đánh bạc được khoảng 30 phút thì Hoàng Văn B vào tham gia đánh bạc cùng. Do không có tiền mặt nên Hoàng Văn B chuyển số tiền 5.000.000 đồng trong tài khoản đến tài khoản A của Lương Mạnh H, mục đích để đổi lấy tiền mặt tham gia đánh bạc. Hoàng Văn B khai nhận ngay sau khi Hoàng Văn B chuyển khoản tiền cho Lương Mạnh H xong thì Lương Văn T3 hỏi mượn tiền, Hoàng Văn B đồng ý và Lương Mạnh H đã đưa 5.000.000 đồng tiền mặt cho Lương Văn T3. Sau đó, Hoàng Văn B bảo Lương Văn T3 đưa cho 2.000.000 đồng tiền mặt và Hoàng Văn B sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, Lương Văn T3 khai nhận không được vay mượn tiền từ Hoàng Văn B, không được cầm 5.000.000 đồng do Lương Mạnh H đưa, còn Lương Mạnh H khai nhận ngay sau khi Hoàng Văn B chuyển khoản tiền cho Lương Mạnh H xong thì Lương Mạnh H đã đưa số tiền 5.000.000 đồng cho Hoàng Văn B cầm để tham gia đánh bạc, Lương Mạnh H không đưa số tiền trên cho Lương Văn T3.

Sau khi nghỉ không chơi nữa, số tiền còn lại của các bị cáo là: Lê Thế H1 có 21.900.000 đồng trong tài khoản A là tiền đánh bạc và thắng bạc. Lê Thế H1 đã sử dụng số tiền thắng bạc trong tài khoản chuyển cho Vi Văn H4 số tiền 3.000.000 đồng là số tiền Lương Văn Tuyển nhờ chuyển giúp cho Vi Văn H4 do trong tài khoản Lương Văn T3 không có tiền; Lê Thế H1 chuyển khoản trả nợ cho Mè Văn T8 số tiền 6.000.000 đồng; Lê Thế H1 chuyển số tiền 6.000.000 đồng đến số tài khoản 102872683226 (biệt danh 0915053535 - ngân hàng V1) để trả nợ cho G, do G cung cấp cho số tài khoản; Lê Thế H1 chuyển cho một người bạn tên Nguyễn Văn S (không rõ địa chỉ cụ thể) mượn số tiền 500.000 đồng, qua xác minh Lê Thế H1 đã chuyển 500.000 đồng đến số tài khoản 41310000220144 ngân hàng TMCP Đ1 của ông Lưu Hồng N1; số tiền 6.400.000 đồng còn lại Lê Thế H1 đã rút ra tiêu sài cá nhân, còn 1.200.000 đồng tiền mặt Lê Thế H1 đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Lương Văn T3 còn số tiền 700.000 đồng tiền mặt đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn, trong tài khoản ngân hàng không còn tiền.

Lương Mạnh H còn lại tổng số tiền 5.134.728 đồng, trong đó tài khoản A còn 134.728 đồng, Lương Mạnh H không sử dụng đánh bạc chiều ngày 09-5-2023; tài khoản V2 của Lương Mạnh H còn 11.000.000 đồng, trong đó có 5.000.000 đồng do Lương Văn T3 chuyển đến để lấy tiền mặt đánh bạc, trong ngày 09-5-2023, Lương Mạnh H đã chuyển toàn bộ số tiền đến số tài khoản 9986836658 (ngân hàng V2) của Trương Anh T7 để đổi lấy tiền mặt và đã tiêu sài cá nhân hết.

Hoàng Văn B còn có số tiền mặt khoảng 4.000.000 đồng, Hoàng Văn B khai nhận đã đưa số tiền trên cho Lê Thế H1 để nhờ Lê Thế H1 chuyển vào tài khoản của Hoàng Văn B. Tối cùng ngày, Hoàng Văn B nhận được số tiền 6.000.000 đồng từ tài khoản A của Lê Thế H1 chuyển đến tài khoản của Hoàng Văn B, trong đó có 4.000.000 đồng Hoàng Văn B hiểu là số tiền mặt mà Hoàng Văn B đã đưa cho Lê Thế H1 trước đó, còn 2.000.000 đồng, Hoàng Văn B không biết tiền gì do Lê Thế H1 không nói gì cho Hoàng Văn B. Lê Thế H1 khai nhận đã được cầm số tiền 4.000.000 đồng, từ Hoàng Văn B, nhưng do không có số tài khoản của Hoàng Văn B nên tối ngày 09-5-2023 khi gặp Hà Văn G, Lê Thế H1 đã đưa số tiền 4.000.000 đồng cho Hà Văn G để Hà Văn G trả cho Hoàng Văn B. Đối với số tiền 6.000.000 đồng, Lê Thế H1 chuyển đến số tài khoản của Hoàng Văn B là do Lê Thế H1 nợ tiền của Hà Văn G trước đó, khi Hà Văn G cung cấp số tài khoản thì Lê Thế H1 đã chuyển 6.000.000 đồng là tiền thắng bạc vào số tài khoản đó để trả nợ cho Hà Văn G.

Xác định số tiền Lương Mạnh Hoàn sử dụng để đánh bạc là 22.900.000 đồng; Lê Thế H1 sử dụng số tiền 10.000.000 đồng; Lương Văn T3 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; Hoàng Văn B sử dụng số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 39.900.000 đồng.

Hình thức đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cụ thể như sau: Sử dụng 36 lá bài của bộ bài tứ lơ khơi bao gồm bộ tứ Át đến bộ tứ 9. Trước khi chia bài những người tham gia đánh bạc sẽ tiến hành đặt cược theo tùy ý, nhỏ nhất là 50.000 đồng, sau khi đặt cược mỗi người chơi được người cầm chương chia cho ba lá bài, những người chơi sẽ tiến hành cộng tổng điểm ba lá bài với nhau và tính theo thang điểm 10, nếu tổng điểm cao hơn 10 sẽ chỉ tính hàng đơn vị (20 điểm tính là 10), bài có điểm cao hơn sẽ là bài lớn hơn, nếu bằng điểm nhau sẽ xác định chất lớn nhất có trong bài theo thứ tự rô, cơ, bích, tép. Bài có chất cao hơn sẽ lớn hơn, trường hợp hai lá bài cùng chất thì so hai quân bài có chất đó, bài có con lớn hơn sẽ lớn hơn (lá Á là lá to nhất). Người chơi chỉ so sánh bài cùng với người cầm chương, nếu cao hơn chương sẽ thắng tiền bằng số tiền cược, thua thì sẽ thua số tiền đã đặt cược. Nếu những người tham gia đánh bạc được 10 điểm sẽ được chuyển thành người cầm chương và chia bài ở ván kế tiếp.

Ngày 30-5-2023, Lương Mạnh H là bị can trong vụ án Đánh bạc theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 34/QĐ và Quyết định khởi tố bị can số 58/QĐ ngày

18-5-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn tự thú với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn về việc chiều ngày 09-5-2023, Lương Mạnh H cùng với Lê Thế H1, Lương Văn T3 và Hoàng Văn B đánh bạc bằng tú lơ khơ dưới hình thức ba cây thắng thua bằng tiền tại phòng ở của Lương Mạnh H thuộc quyền sở hữu, quản lý của ông Lương Mạnh T (là bố đẻ Lương Mạnh H). Các bị cáo đánh bạc từ khoảng 14 giờ 10 phút đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì kết thúc.

Ngày 31-5-2023, Lê Thế H1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C số tiền 1.200.000 đồng. Lương Văn T3 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn số tiền 700.000 đồng. Lê Thế H1 và Lương Văn T3 khai nhận số tiền giao nộp là tiền còn lại khi kết thúc đánh bạc vào chiều ngày 09-5-2023.

Bản kết luận giám định số 680/KL-KTHS ngày 20-6-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 1.900.000 đồng trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Công văn số 11/NHNo-CCTT ngày 04-7-2023 của Ngân hàng A chi nhánh huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Số dư tài khoản đến ngày 04-7-2023 của tài khoản 8412333329999 của Lê Thế H1 là 36.648 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn không tiến hành phong tỏa tài khoản của Lê Thế H1. Ngày 31-7-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã phong tỏa tài khoản số 0915053535 ngân hàng TMCP C2 của Hoàng Văn B số tiền 6.000.000 đồng. Về vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: Số tiền 1.900.000 đồng niêm phong dán kín sau giám định. Ngày 31-10-2023 Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi số 06.

Cáo trạng số: 67/CT-VKSCL ngày 31 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B về tội Đánh bạc; theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B thừa nhận hành vi phạm tội Đánh bạc của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Bị cáo Lê Thế H1 khai về số tiền 6.000.000 đồng từ tài khoản A của bị cáo chuyển đến tài khoản của Hoàng Văn B (hiện đang bị phong tỏa), trong đó có 4.000.000 đồng do bị cáo Hoàng Văn B đổi lấy tiền mặt của bị cáo, nên bị cáo không có yêu cầu gì; đối với số tiền 2.000.000 đồng còn lại, bị cáo đã chuyển vào tài khoản của Hoàng Văn B (hiện đang bị phong tỏa) là tiền của bị cáo thắng bạc, yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn B khai về số tiền 6.000.000 đồng bị cáo Lê Thế H1 chuyển vào tài khoản của bị cáo, có 4.000.000 đồng là bị cáo dùng tiền mặt của mình để bị cáo Lê Thế H1 chuyển tiền vào tài khoản đổi cho bị cáo, số tiền 2.000.000 đồng còn lại bị cáo không biết là tiền gì nên yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Về số tiền đánh bạc và thắng bạc khác, vật chứng vụ án, các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lương Mạnh T khai tại phiên tòa: Ông là bố đẻ bị cáo Lương Mạnh H. Địa điểm đánh bạc tại phòng ở của con trai ông thuộc quyền sở hữu và quản lý của ông, nhưng hôm đó ông không có mặt ở nhà, không biết việc các bị cáo đánh bạc, không được hưởng lợi, giúp sức gì từ việc đánh bạc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị Ánh N khai trong quá trình điều tra: Bà làm nghề kinh doanh và nhận chuyển tiền qua tài khoản cho khách hàng, trong đó có khách hàng Lê Thế H1, nhưng bà không quen biết bị cáo Lê Thế H1 và không biết khách hàng chuyển tiền để đánh bạc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Mè Văn T8 khai trong quá trình điều tra: Ông được nhận số tiền 6.000.000 đồng từ bị cáo Lê Thế H1 chuyển trả nợ tiền trước đó bị cáo Lê Thế H1 vay, ông không biết số tiền trên từ đâu mà có, sau đó ông đã sử dụng tiêu sài hết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Anh T7 khai trong quá trình điều tra: Ông là người đã nhận đổi tiền trong tài khoản cho bị cáo Lương Mạnh H số tiền 5.000.000 đồng, nhưng không biết là tiền do bị cáo Lương Mạnh H đánh bạc mà có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lưu Hồng N1 khai trong quá trình điều tra: Ông là người đã nhận số tiền 500.000 đồng do bị cáo Lê Thế H1 chuyển đến để trả ông tiền cược vận chuyển hàng hóa, ông không quen biết bị cáo Lê Thế H1, không biết tiền bị cáo đánh bạc mà có.

Người làm chứng ông Vi Văn H4 khai: Ông ngồi xem các bị cáo Lê Thế H1, Lương Văn T3, Lương Mạnh H, Hoàng Văn B đánh bạc từ đầu đến khi kết thúc, không tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi, giúp sức gì. Ông được nhận số tiền 3.000.000 đồng từ bị cáo Lê Thế H1, đây là tiền mà do bị cáo Lương Văn T3 nhờ bị cáo Lê Thế H1 chuyển trả nợ cho ông.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày 15-12-2023 giữ nguyên quan điểm buộc tội các bị cáo, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, tuyên bố các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; các điểm s, r, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Mạnh H, xử phạt tù 12 tháng đến 15 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Lương Mạnh H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao đối với bị cáo Lê Thế H1, xử phạt tù 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn T3, xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn B, xử phạt từ 08 tháng đến 11 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000 đồng, niêm phong dán kín sau giám định (trong đó tịch thu của bị cáo Lương Văn T3 700.000 đồng; bị cáo Lê Thế H1 1.200.000 đồng), theo Ủy nhiệm chi số 06 ngày 31-10-2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Hoàng Văn B số tiền 4.000.000 đồng trong số tiền 6.000.000 đồng hiện đang bị phong tỏa. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B số tiền 2.000.000 đồng trong số tiền 6.000.000 đồng hiện đang bị phong tỏa tại khoản của bị cáo Hoàng Văn B. Truy thu nộp ngân sách nhà nước của các bị cáo Lương Mạnh H số tiền 5.000.000 đồng; Lê Thế H1 số tiền 20.700.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn B được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa ngày 15-12-2023:

Các bị cáo Lê Thế H1, Lương Văn T3, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lương Mạnh T không ai có ý kiến tranh luận.

Luật sư Phan Thị T2 bào chữa cho bị cáo Lương Mạnh H có ý kiến tranh luận:

Nhất trí về hành vi, về tội danh, vai trò của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử lý vật chứng, án phí như luận tội của Kiểm sát viên đã đề nghị. Ngoài ra, về nhân thân Kiểm sát viên cho rằng bị cáo có nhân thân xấu là không đúng; đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm; về số tiền bị cáo đánh bạc giữa Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát có sự mâu thuẫn, chưa phù hợp, đề nghị Kiểm sát viên làm rõ số tiền bị cáo đánh bạc. Về hình phạt tù của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo mang tính trừng trị là nặng, có thể áp dụng cho bị cáo hình phạt tiền, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện và quyết định về mức hình phạt cho bị cáo Lương Mạnh H mang tính giáo dục cho bị cáo hơn là mang tính trừng trị, để bị cáo an tâm cải tạo tại địa phương, được tiếp tục công tác giảng dạy.

Luật sư Nguyễn Mạnh C bào chữa cho bị cáo Lương Mạnh H nhất trí ý kiến tranh luận của Luật sư Phan Thị T2, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo Lương Mạnh H không có ý kiến tranh luận bổ sung.



Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận của Luật sư Phan Thị T2 bào chữa cho bị cáo Lương Mạnh H: Kết luận điều tra nêu về tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Lương Mạnh H chưa phù hợp với các công văn cung cấp thông tin về giao dịch chuyển khoản của các bị cáo trong vụ án, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ số tiền mặt và số tiền bị cáo H chuyển khoản cho các bị cáo khác đã có tài liệu, chứng cứ chứng minh trong hồ sơ nên kiểm sát xem xét tính tổng số tiền bị cáo Lương Mạnh H đánh bạc là 22.900.000 đồng, trong đó Kiểm sát viên luận tội đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền bị cáo đánh bạc là 5.000.000 đồng, như vậy là không cộng gộp số tiền bị cáo có 5.000.000 đồng đánh bạc với số tiền bị cáo đòi cho các bị cáo khác đánh bạc vào tổng số tiền bị cáo đánh bạc như Luật sư đưa ra tranh luận. Về đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy vụ án Tòa án xét xử trước (hành vi xảy ra sau) đã được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vụ án này do bị cáo tự thú nên đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r (tự thú) rồi nên không đề nghị áp dụng cho bị cáo 02 tình tiết tại điểm i, t khoản 1 Điều 51 như Luật sư đề nghị. Về mức hình phạt Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị về mức hình phạt tiền đối với bị cáo.

Luật sư Trần Văn H3 bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B có ý kiến tranh luận: Nhất trí về hành vi, về tội danh, về nhân thân, vai trò của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, án phí như luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác như tại phiên tòa bị cáo đã cung cấp giao nộp thêm được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo ra Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đầu thú, có vai trò thứ yếu, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình bị cáo mẹ già, con nhỏ, để xem xét cho bị cáo Hoàng Văn B mức hình phạt phù hợp quy định pháp luật và nhân văn, để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

Luật sư Trần Đại P1 bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B nhất trí ý kiến tranh luận của Luật sư Trần Văn H3, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo Hoàng Văn B không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận của Luật sư Trần Văn H3 bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B: Do 02 Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí hết với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến đối đáp. Đối với đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ khác như ra đầu thú, về hoàn cảnh gia đình và mức hình phạt phù hợp theo quy định pháp luật, thì Kiểm sát viên đã luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Lời nói sau cùng các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử tuyên bố đi vào nghị án, Hội đồng xét xử tuyên án vào ngày 18-12-2023. Nhưng vì lí do khách quan, Hội đồng xét xử thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa vào ngày 21-12-2023. Tại phiên tòa ngày 21-12-2023, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi nghị án, cần thiết quay trở lại phần thủ tục xét hỏi để làm rõ

về nội dung đơn kiến nghị và các tài liệu khác của bị cáo Lương Mạnh H giao nộp cho Hội đồng xét xử nhận được ngày 20-12-2023.

Tại phiên tòa ngày 21-12-2023, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh giữ nguyên như đã đề nghị tại phiên tòa ngày 15-12-2023.

Về hình phạt: Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s, r, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Mạnh H, xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt đối với các bị cáo Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B; về hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng; về án phí đối với các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B giữ nguyên đề nghị như phiên tòa ngày 15-12-2023.

Phản tranh luận tại phiên tòa ngày 21-12-2023:

Các bị cáo Lê Thế H1, Lương Văn T3, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lương Mạnh T không ai có ý kiến tranh luận.

Luật sư Phan Thị T2 bào chữa cho bị cáo Lương Mạnh H có ý kiến tranh luận: Về vai trò của bị cáo Lương Mạnh H Kiểm sát viên luận tội cho rằng có vai trò chủ đạo, tác động bị cáo Lương Văn T3 mua bộ bài trong khi bị cáo Lê Thế H1 là người khởi xướng, do vậy cần đánh giá vai trò các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1 trong vụ án này là như nhau.

Luật sư Nguyễn Mạnh C bào chữa cho bị cáo Lương Mạnh H nhất trí ý kiến tranh luận của Luật sư Phan Thị T2, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị cáo Lương Mạnh H có ý kiến tranh luận bổ sung: Về mức hình phạt tù Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là nặng, vì bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội này với Cơ quan điều tra nên cần xem xét cho bị cáo, về tình tiết giảm nhẹ có nhiều hơn bị cáo Lê Thế H6, nhưng mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Thế H1, nên đề nghị Kiểm sát viên cân nhắc mức hình phạt áp dụng với bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận của Luật sư Phan Thị T2 bào chữa cho bị cáo Lương Mạnh H: Về vai trò của từng bị cáo đã được Kiểm sát viên luận tội tại phiên tòa ngày 15-12-2023, tại phiên tòa này Kiểm sát viên giữ nguyên luận tội về vấn đề này.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận bổ sung của bị cáo Lương Mạnh H: Kiểm sát viên khi luận tội đã đề nghị áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết bị cáo ra tự thú đã được Kiểm sát viên luận tội; trong vụ án này bị cáo có vai trò chính nên Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị tại phiên tòa hôm nay và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo, để ra bản án hợp lý, hợp tình, đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng các bị cáo Lương Mạnh H, Hoàng Văn B đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét toàn diện các tình tiết vụ án để ra một bản án công bằng, thấu tình đạt lý, đúng người, đúng tội. Các bị cáo Lê Thế H1, Lương Văn T3 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các ngày 15-12-2023 và 21-12-2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Anh T7 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị Ánh N, ông Mè Văn T8, ông Lưu Hồng N1 và người làm chứng ông Vi Văn H4 đều vắng mặt không có lí do. Tại phiên tòa ngày 21-12-2023, các Luật sư ông Trần Đại P1, ông Trần Văn H3 bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B vắng mặt; chiều ngày 21-12-2023 các Luật sư bà Phan Thị T2, ông Nguyễn Mạnh C bào chữa cho bị cáo Lương Mạnh H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 291, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, đơn tự thú, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút đến khoảng 16 giờ ngày 09-5-2023, tại phòng ở của bị cáo Lương Mạnh H thuộc quyền sở hữu, quản lý của ông Lương Mạnh T (là bố đẻ của bị cáo Lương Mạnh H) ở khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 39.900.000 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an của địa phương. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B đã phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt

tương xứng với hành vi đó. Bị cáo Lương Mạnh H có vai trò chính, là người sử dụng nhà ở của gia đình để cho các bị cáo đánh bạc; tác động bảo bị cáo T3 chuẩn bị công cụ (mua bộ bài) để đánh bạc; rủ các bị cáo Lương Văn T3, Hoàng Văn B vào tham gia đánh bạc; giúp sức cho 03 bị cáo Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B (đổi tiền mặt) để cho 03 bị cáo có tiền đánh bạc; có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất (22.900.000 đồng). Vai trò tiếp theo thuộc về bị cáo Lê Thế H1 là người nảy sinh ý định đánh bạc, rủ bị cáo Lương Mạnh H đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây; số tiền đánh bạc là 10.000.000 đồng, giúp sức cho bị cáo Lương Mạnh H đổi tiền mặt đánh bạc, xác định bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo Lương Mạnh H. Bị cáo Lương Văn T3 là người thực hành, tham gia đánh bạc, chuẩn bị công cụ mua bộ bài phục vụ việc đánh bạc và 02 lần giúp sức đổi tiền mặt (10.000.000 đồng) cho bị cáo Lương Mạnh H có tiền để đánh bạc; có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất (2.000.000 đồng) nên có vai trò thấp hơn so với bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1. Bị cáo Hoàng Văn B là người thực hành, tham gia đánh bạc sau các bị cáo trên, có số tiền đánh bạc 5.000.000 đồng, nên có vai trò thứ yếu và thấp nhất.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Lương Mạnh H không có tiền án, tiền sự, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính đã chấp hành xong, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này được coi là không bị xử phạt vi phạm hành chính; ngoài ra, ngày 15-9-2023 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tiền 50.000.000 đồng, truy thu 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc (hành vi phạm tội xảy ra sau vụ án này nhưng xét xử trước) nên xác định bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo Lê Thế H1 không có tiền án, tiền sự, có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này được coi là không bị xử phạt vi phạm hành chính nên xác định có nhân thân không tốt. Bị cáo Lương Văn T3 không có tiền án, tiền sự, nhưng đã từng có 01 lần bị xét xử, kết án về tội Đánh bạc như phần đầu bản án đã nêu, đã được xóa án tích; bị cáo Hoàng Văn B không có tiền án, tiền sự, nhưng đã từng có 02 lần bị xét xử, kết án cùng về tội Đánh bạc, đều đã được xóa án tích, nên xác định các bị cáo Lương Văn T3, Hoàng Văn B có nhân thân không tốt.

[9] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ:

[10.1] Bị cáo Lương Mạnh H đã tự thú về hành vi Đánh bạc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L tặng Bằng khen do có thành tích tiêu biểu hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; bản thân bị cáo là giáo viên có chuyên môn tốt, luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, chưa từng vi phạm quy chế chuyên môn, được Trường THPT Đ2 có văn bản đề nghị giảm nhẹ, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục công tác giảng dạy của nhà trường; vợ bị cáo và bố đẻ bị cáo có giấy

khen trong công tác, lao động tại địa phương; bị cáo có mẹ đẻ bà Cao Thị V được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s, r, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10.2] Bị cáo Lê Thế H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ đẻ bà Lý Thị X được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10.3] Bị cáo Lương Văn T3, Hoàng Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi của mình cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lương Văn T3 trước khi phạm tội chấp hành tốt pháp luật và gia đình bị cáo Lương Văn T3 có công hiến đất cho chính quyền địa phương nơi cư trú để làm nhà văn hóa, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Hoàng Văn B tại phiên tòa bị cáo đã cung cấp giao nộp thêm được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo ra Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đầu thú, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn của xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, nên cho các bị cáo Lương Văn T3, Hoàng Văn B cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[11.1] Bị cáo Lương Mạnh H đã tự thú về hành vi, trước đó bị cáo chưa lần nào phạm tội; lần phạm tội này là phạm tội lần đầu, tính chất mức độ của tội phạm này được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đặc biệt bị cáo là một giáo viên có chuyên môn tốt, được Trường THPT Đ2 có văn bản đề nghị giảm nhẹ, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục công tác giảng dạy của nhà trường; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nơi làm việc ổn định; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo, đối chiếu theo quy định pháp luật và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng không gây nguy hại cho xã hội.

[11.2] Bị cáo Lê Thế H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu

tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải.

[11.3] Các bị cáo Lương Văn T3, Hoàng Văn B tuy phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo là khác nhau nhưng mỗi bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Lương Văn T3 đã từng 01 lần bị kết án về tội Đánh bạc, bị cáo Hoàng Văn B đã 02 lần bị kết án cùng về tội Đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trong vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lương Văn T3, Hoàng Văn B không đủ điều kiện để có thể xét xử hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định, do vậy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, việc cách ly các bị cáo Lương Văn T3, Hoàng Văn B ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định với mức hình phạt như nhau là cần thiết.

[12] Về hình phạt bổ sung:

[12.1] Các bị cáo Lê Thế H1, Lương Văn T3 không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định; bị cáo Hoàng Văn B không có tài sản riêng, thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B.

[12.2] Bị cáo Lương Mạnh H có nghề nghiệp, thu nhập, qua kết quả xác minh bị cáo đứng tên chủ sử dụng 01 thửa đất số 61, tờ bản đồ số 148-1, diện tích 227m<sup>2</sup>, mục đích đất ở và trồng cây hàng năm, có điều kiện đảm bảo thi hành án nên cần thiết phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng, để nộp ngân sách nhà nước.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.900.000 đồng (trong đó có 700.000 đồng của bị cáo Lương Văn T3; 1.200.000 đồng của bị cáo Lê Thế H1 đã giao nộp trong quá trình điều tra), hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi số 06 ngày 31-10-2023, do có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

[14] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Hoàng Văn B số tiền 4.000.000 đồng (trong số tiền 6.000.000 đồng) hiện đang bị phong tỏa, là tiền sử dụng đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B số tiền 2.000.000 đồng (trong số tiền 6.000.000 đồng) hiện đang bị phong tỏa tại khoản của bị cáo Hoàng Văn B; tiếp tục phong tỏa tài khoản của bị cáo Hoàng Văn B theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 04/LPT-CQĐT ngày 30-7-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn, để đảm bảo thi hành án. Truy thu nộp ngân sách nhà nước của các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1 sử dụng đánh bạc hoặc do thắng bạc mà có, cụ thể: các bị cáo Lương Mạnh H số tiền 5.000.000 đồng; Lê Thế H1 số tiền 20.700.000 đồng.

[15] Đối với Lệnh phong tỏa tài khoản số: 04/LPT-CQĐT ngày 30-7-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cần tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0915053535 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C2 (V1) của bị cáo Hoàng Văn B số tiền 6.000.000 đồng cho đến khi cơ quan Thi hành án dân sự có quyết định thi hành án theo phần quyết định của Bản án.

[16] Những vấn đề liên quan:

[16.1] Đối với các lời khai có mâu thuẫn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Văn B, Lương Văn T3, Lương Mạnh H. Đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Văn B và Lê Thế H1, đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C triệu tập xác minh làm việc nhiều lần với Hà Văn G, tuy nhiên Hà Văn G không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa làm rõ được các nội dung có liên quan nên chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

[16.2] Đối với ông Vi Văn H4 ngồi xem bị cáo Lê Thế H1, Lương Mạnh H, Lương Văn T3, Hoàng Văn B đánh bạc, không tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi, giúp sức gì nhưng không tố giác về tội phạm, tuy nhiên việc không tố giác trên không thuộc một trong các tội phạm nằm trong Điều 390 Bộ luật hình sự 2015 nên không xem xét, xử lý là có căn cứ. Đối với vị trí đánh bạc tại phòng ở của bị cáo Lương Mạnh H thuộc quyền sở hữu và quản lý của ông Lương Mạnh T, ông Lương Mạnh T không có mặt ở nhà, không biết việc các bị can đánh bạc, không được hưởng lợi, giúp sức gì từ việc đánh bạc. Đối với bà Tụ Thị B1 là người đã bán bộ bài tú lơ cho bị cáo Lương Văn T3 ngày 09-5-2023, bà Tụ Thị B1 không biết bị cáo Lương Văn T3 mua sử dụng vào mục đích gì. Đối với số tiền 3.000.000 đồng, ông Vi Văn H4 nhận từ bị cáo Lê Thế H1, là tiền mà bị cáo Lương Văn T3 nhờ bị cáo Lê Thế H1 chuyển trả nợ cho ông Vi Văn H4. Đối với bà Nông Thị Ánh N là người chuyển tiền đến số tài khoản của bị cáo Lê Thế H1 để đánh bạc, bà Nông Thị Ánh N khai nhận làm nghề kinh doanh và nhận chuyển tiền qua tài khoản cho khách hàng, bà Nông Thị Ánh N không quen biết bị cáo Lê Thế H1 và không biết khách hàng chuyển tiền để đánh bạc. Đối với ông Mè Văn T8 nhận số tiền 6.000.000 đồng từ bị cáo Lê Thế H1 là tiền bị cáo Lê Thế H1 trả nợ cho ông Mè Văn T8, ông Mè Văn T8 không biết số tiền trên từ đâu mà có, sau đó ông Mè Văn T8 đã sử dụng tiêu sài hết. Đối với ông Trương Anh T7 là người đã nhận đổi tiền trong tài khoản cho bị cáo Lương Mạnh H số tiền 5.000.000 đồng, ông Trương Anh T7 không biết là tiền do bị cáo Lương Mạnh H đánh bạc mà có. Đối với ông Lưu Hồng N1 là người đã nhận số tiền 500.000 đồng do bị cáo Lê Thế H1 chuyển đến, ông Lưu Hồng N1 khai nhận số tiền đó là do khách hàng trả tiền cước vận chuyển hàng hóa, ông Lưu Hồng N1 không quen biết bị cáo Lê Thế H1, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên không xem xét xử lý. Đối với người tên Nguyễn Văn S mà bị cáo Lê Thế H1 khai nhận đã chuyển cho mượn 500.000 đồng vào tài khoản của ông Nguyễn Văn S, do không có thông tin địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành xác minh. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý đối với các ông Vi Văn H4, ông Mè Văn T8, ông Trương Anh T7, ông Lương Mạnh T, bà Nông Thị Ánh N, ông Lưu Hồng N1, bà Tụ Thị B1, ông Nguyễn Văn S.

[16.3] Đối với bộ bài các bị cáo sử dụng đánh bạc theo lời khai nhận của bị cáo Lương Mạnh H, ngày 03-6-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiến hành truy tìm bộ bài nhưng không tìm thấy, không thu giữ được vật chứng, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[16.4] Về các giao dịch chuyển khoản tiền để đánh bạc, bị cáo Lương Mạnh H khai nhận sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 vỏ màu vàng, gắn sim 1: 0912192159, sim 2: 0328326117, đã qua sử dụng, thực hiện các giao dịch chuyển khoản tiền để đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ và xử lý trong vụ án đánh bạc khác theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 34/QĐ ngày 18-5-2023.

[16.5] Đối với chiếc điện thoại di động của Hoàng Văn B, Lương Văn T3 khai nhận sử dụng để thực hiện các giao dịch chuyển khoản tiền tham gia đánh bạc, các bị can khai nhận đều đã làm rơi mất, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, truy tìm. Đối với chiếc điện thoại di động Lê Thế H1 khai nhận sử dụng để thực hiện các giao dịch chuyển khoản tiền tham gia đánh bạc, H1 đã bán điện thoại và sim cho một cửa hàng ở Bắc Giang (không rõ tên cửa hàng, địa chỉ cụ thể) nên không thể xác minh, truy tìm.

[17] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lương Mạnh H, Hoàng Văn B và ý kiến của các bị cáo Lương Mạnh H, Hoàng Văn B tại phiên tòa về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân, xử lý vật chứng, án phí đối với các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với các bị cáo Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo Lương Mạnh H là thấp và không phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo; về hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng với các bị cáo Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Về án phí: Các bị cáo Lê Thế H1, Lương Mạnh H, Lương Văn T3 là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Hoàng Văn B thuộc diện hộ nghèo của địa phương và tại phiên tòa có yêu cầu xin miễn tiền án phí, nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321, các điểm i, s, r, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Mạnh H.



Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thế H1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn T3.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn B.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 291; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Mạnh H, Lê Thế H1, Lương Văn T3, Hoàng Văn B phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lương Mạnh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21 tháng 12 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Lương Mạnh H số tiền 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Thế H1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21 tháng 12 năm 2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Xử phạt bị cáo Lương Văn T3 09 (chín) tháng tù, được trừ thời hạn bắt tạm giam từ ngày 03-6-2023 đến ngày 28-7-2023, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18-8-2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.900.000 đồng, niêm phong dán kín sau giám định (trong đó tịch thu của bị cáo Lương Văn T3 700.000 đồng; bị cáo Lê Thế H1 1.200.000 đồng), theo Ủy nhiệm chi số 06 ngày 31-10-2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

*(Vật chứng hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi số 06 ngày 31-10-2023 giữa Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh Lạng Sơn)*

#### 4. Biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu của bị cáo Hoàng Văn B số tiền 4.000.000 đồng (trong số tiền 6.000.000 đồng) tại tài khoản số 0915053535 của bị cáo Hoàng Văn B tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C2 (V1), hiện đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 04/LPT-CQĐT ngày 30-7-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

4.2. Trả lại bị cáo Hoàng Văn B số tiền 2.000.000 đồng (trong số tiền 6.000.000 đồng) tại tài khoản số 0915053535 của bị cáo Hoàng Văn B tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C2 (V1), hiện đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 04/LPT-CQĐT ngày 30-7-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

4.3. Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0915053535 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C2 (V1) của bị cáo Hoàng Văn B số tiền 6.000.000 đồng cho đến khi cơ quan Thi hành án dân sự có quyết định thi hành án theo phần quyết định của Bản án (theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 04/LPT-CQĐT ngày 30-7-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn), để đảm bảo thi hành án.

4.4. Truy thu nộp ngân sách nhà nước của các bị cáo Lương Mạnh H số tiền 5.000.000 đồng; Lê Thế H1 số tiền 20.700.000 đồng.

5. Về án phí: Các bị cáo Lê Thế H1, Lương Mạnh H, Lương Văn T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Hoàng Văn B được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Phan Thị Thanh Huyền**